

Bản án số: 43/2021/DS-PT

Ngày: 23/12/2021

"V/v tranh chấp kiện đòi mồ mả"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Bằng.

Các thẩm phán: Ông Trần Hữu Hiệu và ông Nguyễn Văn Lâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Công –Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Tường - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 14/2021/TLPT-DS Ngày 11/5/2021 về việc “*Tranh chấp kiện đòi mồ mả*”. Do bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST Ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách bị kháng nghị. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 14/2021/QĐXX-PT Ngày 29/6/2021, quyết định hoãn phiên tòa, thông báo mở lại phiên tòa giữa:

1. Nguyên đơn:

- Ông Vũ Đình S, sinh năm 1938; Địa chỉ: 262 ĐT 743, khu phố Đ, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Ông S chết Ngày 18/7/2021.

- Ông Vũ Đăng T1, sinh năm 1946; Địa chỉ: Số 1707, chung cư 130, đường N, quận H, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Vũ Đình T2, sinh năm 1957;

- Ông Vũ Đình K, sinh năm 1949;

- Ông Vũ Đình M, sinh năm 1960;

- Ông Vũ Đình N, sinh năm 1957;

Đều có địa chỉ: thôn A, xã Q, huyện S, tỉnh Hải Dương. Ông T2, ông N có mặt; ông K, ông M vắng mặt.

3. Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST Ngày 18/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Nam Sách, vụ án có nội dung tóm tắt như sau:

Họ Vũ Đăng tại làng A, Q, N, Hải Dương đến nay đã là 19 đời. Đền đời cụ Vũ Đăng L là đời thứ 10, đời thứ 10 của họ Vũ Đăng phân ra thành 2 Ngành (Ngành trên, Ngành dưới), 9 chi. Tổ chi của Ngành trên là cụ Vũ Đăng L. Cụ Vũ Đăng L sinh được 3 người con trai là cụ Vũ Đăng Đ, cụ Vũ Quảng X, cụ Vũ Đăng Y. Cụ Vũ Đăng Đ mất khi còn trẻ, không có vợ con, cụ Vũ Quảng Lăm thành trưởng nam và việc thờ cúng cụ Vũ Đăng Đ chuyển cho cụ Vũ Đăng Khoa. Cụ Vũ Đăng Y sinh ra cụ Vũ Đăng P, cụ Vũ Đăng P sinh ra cụ Vũ Đăng C, cụ Vũ Đăng C sinh ra cụ Vũ Đăng Z (còn gọi là cụ Lý), cụ Vũ Đăng C sinh ra cụ Vũ Đình D, cụ Vũ Đình D sinh ra ông Vũ Đình S, ông Vũ Đăng T1. Các ông Vũ Đình T2, Vũ Đình K, Vũ Đình M, Vũ Đình N đều thuộc chi trên của cụ Vũ Quảng X.

- Theo nguyên đơn ông Vũ Đình S, ông Vũ Đăng T1: Vào khoảng những năm 1960 dòng họ Vũ Đăng đã chuyển, quy tập 6 ngôi mộ của các cụ ở các nơi về Đông Tông Con nên cụ D cũng chuyển hai ngôi mộ của chi nhà mình gồm mộ của cụ Vũ Đăng Đ, cụ Vũ Đăng P về đặt cùng với 6 ngôi mộ chung của dòng họ ở Đông Tông Con. Mộ của cụ Đ, cụ P được đặt kế tiếp về phía Tây, thành 8 ngôi mộ đặt thẳng hàng, cả 8 ngôi mộ đều không đặt bia. Thứ tự của các ngôi tính từ Đông sang Tây như sau: 1, cụ ông Vũ Đăng K; 2, cụ bà Vũ Đăng H (hai mộ này thuộc Ngành dưới); 3, cụ ông Vũ Đăng A; 4, cụ bà Vũ Đăng H; 5, cụ ông Vũ Đăng L; 6, cụ bà Vũ Đăng L (4 mộ này thuộc Ngành trên); 7, cụ Vũ Đăng P; 8, cụ Vũ Đăng Đ (2 mộ này của chi nhà ông S, ông T1). Cụ D đã ghi thứ tự các ngôi mộ vào tờ giấy và bàn giao cho hai cụ là bậc cao niên trong họ là cụ B, cụ S. Do mộ của cụ Đ, cụ P thuộc của gia đình mình nên cụ D không ghi vào tờ giấy đó mà chỉ ghi 6 ngôi mộ chung của dòng họ. Năm 1995 Ngành dưới chuyển hai ngôi mộ của cụ ông, cụ bà Vũ Đăng K về Đông Nền Chùa nên chỉ còn lại 6 ngôi mộ trong đó có mộ của cụ Đ, cụ P. Năm 2000 các ông K, T2, N, M chuyển 4 ngôi mộ của Ngành trên về Đông Nền Chùa và chuyển luôn cả hai ngôi mộ cụ Vũ Đăng Đ, cụ Vũ Đăng P về Đông Nền Chùa, lúc đó anh em ông ở xa nên không biết sự việc. Năm 2011 các ông phát hiện ra việc chuyển nhầm mộ nên đã thương lượng với bị đơn để cho các ông lấy hai ngôi mộ đó ra, nhưng các ông bị đơn không đồng ý. Năm 2017, một số ông bị đơn chấp nhận cho các ông chuyển mộ đi nhưng khi định tiến hành đào mộ thì các ông bị đơn lại thay đổi ý kiến, dẫn đến mâu thuẫn, tranh chấp, do đó các ông khởi kiện đến Tòa án yêu cầu các ông Vũ Đình T2, Vũ Đình K, Vũ Đình M, Vũ Đình N (là những người trực tiếp di chuyển mộ và giữ không cho các ông chuyển mộ hai cụ đi) phải trả

lại cho các ông hai ngôi mộ của cụ Đ, cụ P. Tại đơn khởi kiện và lời khai ban đầu các ông còn yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại về vật chất và tinh thần do hành vi xâm phạm mồ của gia đình ông, sau đó các ông đã rút yêu cầu về đòi bồi thường thiệt hại chỉ yêu cầu bị đơn trả lại cho các ông hai ngôi mộ. Các ông chỉ khởi kiện với tư cách cá nhân và kiện cá nhân các ông T2, ông K, ông M, ông N không yêu cầu đưa những thành viên khác trong họ Vũ Đăng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Theo bị đơn ông Vũ Đình T2, ông Vũ Đình K, ông Vũ Đình M, ông Vũ Đình N: Khoảng những năm 1960 do làng có chủ trương phá đồng làm ruộng nên dòng họ Vũ Đình (Vũ Đăng) đã chuyển mộ của các cụ từ các nơi về quy tập tại Đồng Tông Con cụ thể như sau: hai ngôi mộ của cụ ông, cụ bà Vũ Đăng Nhu từ đồng Con Sâu về; hai ngôi mộ của cụ hai cụ ông, cụ bà Vũ Đăng L từ đồng Đủ về; hai ngôi mộ của cụ ông, cụ bà Vũ Đăng K từ Đồng Hạp và đồng Đường N về. Việc quy tập 6 ngôi mộ do chính bố đẻ của ông S là cụ D và một số cụ cao niên trong dòng họ thực hiện, những ngôi mộ đó cũng không có đặt bia mộ. Đến khoảng năm 1980 thì cụ D và một số cụ cao niên trong dòng họ tổ chức cho xây bó vỉa bằng gạch chỉ xung quanh 6 ngôi mộ. Sau này con cháu vẫn chăm sóc, thắp hương 6 ngôi mộ còn không rõ danh tính từng ngôi mộ là mộ của cụ nào. Từ thời gian quy tập cho đến trước năm 2017 gia đình cụ D, ông S không thấy có ai nói là trong đó có hai ngôi mộ của cụ Vũ Đăng Đ, cụ Vũ Đăng P và nhận mộ là của gia đình ông S. Đến năm 2000 Ngành trên dòng họ Vũ Đình (Vũ Đăng) họp bàn và thống nhất chuyển 6 ngôi mộ đó về đồng Nền Chùa, trong khi họp bàn có cả ông B, ông S là hai em trai của ông S, khi đó cũng không có ai nói gì và cũng không ai nhận có hai ngôi mộ của gia đình mình trong đó. Sau khi Ngành trên họ Vũ Đăng chuyển 6 ngôi mộ về Đồng Nền Chùa, do không có bia mộ, không xác định được danh tính của từng ngôi mộ nên cũng không làm được bia cho từng mộ mà chỉ ghi bia mộ chung. Ông S, ông T1 không có ai có ý kiến gì về việc chuyển mộ, cũng không thấy nói là có hai ngôi mộ của hai cụ Vũ Đăng Đ, Vũ Đăng P nằm trong 6 ngôi mộ đó. Chỉ đến năm 2017, ông S về quê và có đến gặp ông T2 nói là sao lại lấy cả 6 ngôi mộ vì trong đó có hai ngôi mộ của gia đình nhà ông S, từ đó dẫn đến mâu thuẫn. Các ông không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, ông T1 vì 6 ngôi mộ đó vẫn do dòng họ cùng thờ cúng chăm sóc, ông S, ông T1 không có căn cứ chứng minh đó là mộ của riêng gia đình mình và cũng không có căn cứ chứng minh đó là mộ của cụ Đ, cụ P và việc chuyển mộ là do cả Ngành trên họp bàn và quyết định các ông không xâm phạm mồ mả nên không phải bồi thường thiệt hại cho ông S, ông T1. Các ông không yêu cầu đưa những thành viên khác trong họ Vũ Đăng vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

- Tại bản án sơ thẩm số 03/2021/DS-ST Ngày 18/01/2021, Tòa án nhân dân huyện Nam Sách đã căn cứ các Điều 3, 4, 5 Bộ luật dân sự. Điều 45, khoản

1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 158, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016; Xử:

1. Đình chỉ giải quyết yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình S, ông Vũ Đăng T1 về việc yêu cầu ông Vũ Đình T2, ông Vũ Đình K, ông Vũ Đình M, ông Vũ Đình N phải bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần do hành vi xâm phạm mồ mả.

2. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình S, ông Vũ Đăng T1 về việc buộc ông Vũ Đình T2, ông Vũ Đình K, ông Vũ Đình M, ông Vũ Đình N phải trả lại hai ngôi mộ nằm trong 6 ngôi mộ của họ Vũ Đăng tại Đồng Nền Chùa, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách, tỉnh Hải Dương.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 01/02/2021, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách kháng nghị bản án đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm áp dụng điều 311, điểm g khoản 1 điều 217 Bộ luật tố tụng dân sự, hủy bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T2, ông N trình bày các ngôi mộ tại nghĩa trang trên đất công, không có căn cứ xác định cụ thể là hài cốt của ai. Việc hương khói, thăm mộ được thực hiện theo phong tục tập quán, không ai ngăn cản các thành viên của dòng họ thực hiện điều này. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương rút một phần kháng nghị, đề nghị hủy một phần bản án sơ thẩm về việc không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình S, ông Vũ Đăng T1 và phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử phúc thẩm từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Sau khi xét xử sơ thẩm, Ngày 01/02/2021, Viện trưởng viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách có quyết định kháng nghị phúc thẩm số 01/QĐKNPT-VKS-DS nên Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xem xét lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Về việc xác định quan hệ pháp luật có tranh chấp trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại “2 phần mộ cụ Vũ Đăng Đ và cụ Vũ Đăng P, đồng thời yêu cầu bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần do hành vi xâm phạm mồ mả của bị đơn”. Nguyên đơn cho rằng: “Năm 2000, anh T2, ông K (là người chỉ đạo) còn các anh Đông, M, N (là người trực tiếp đào) với chủ trương đào, chuyển 4 ngôi mộ của Ngành trên (Giáp chi)

từ đồng Tông về nền Chùa. Khi đào hết 4 phần mộ thấy còn 2 mộ bên cạnh các anh ấy cũng đào luôn. Hiện 6 ngôi mộ đặt chung một hố, trên đề “Vũ tổ chính thống”, ban giữa đề “Vũ Đăng L tiên sinh”. Việc Đào mộ và chiếm giữ hài cốt của gia đình các ông là hành vi vi phạm pháp luật ...

[1.2.1] Việc yêu cầu đòi bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần của nguyên đơn vì cho rằng bị đơn có hành vi xâm phạm mồ mả, là quan hệ xã hội thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự, cụ thể khoản 3 Điều 607 Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định: “3. Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp mồ mả của người khác bị xâm phạm phải bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều này và một khoản tiền khác để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích theo thứ tự hàng thừa kế của người chết;...”. Ông Vũ Đình S, ông Vũ Đình T1 theo trình bày thuộc các hàng thừa kế tiếp theo của cụ P và cụ Đ nên có quyền khởi kiện để bảo vệ quyền và lợi ích của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu khởi kiện này là có căn cứ, đúng pháp luật. Đối với quan hệ này, Viện kiểm sát kháng nghị cho rằng chưa đủ điều kiện khởi kiện những không chỉ ra được điều kiện cụ thể nào theo quy định của pháp luật là không phù hợp, không có căn cứ chấp nhận. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương đã rút nội dung kháng nghị này, Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử phần kháng nghị này.

[1.2.2]. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả lại 2 ngôi mộ của cụ Vũ Đăng Đ, Vũ Đăng P (hài cốt hai cụ) trong 6 ngôi mộ hiện đang được an táng tại Đồng Nền Chùa. Theo ủy ban nhân dân xã Quốc Tuấn xác định thì: “Khu Đồng Nền Chùa là một trong hai khu nghĩa trang nhân dân của thôn An Xá được quy hoạch là khu nghĩa trang lâu dài”; “việc hương khói, thăm mộ đối với những ngôi mộ nói chung không có sự ngăn cản”. Như vậy, diện tích đất đặt các mộ phần là đất công do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quản lý, được sử dụng làm đất nghĩa trang không thuộc quyền quản lý, sử dụng riêng của cá nhân.

Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về phạm vi điều chỉnh tại Điều 1 như sau: “Bộ luật này quy định địa vị pháp lý, chuẩn mực pháp lý về ứng xử của cá nhân, pháp nhân; quyền, nghĩa vụ về nhân thân và tài sản của cá nhân, pháp nhân trong các mối quan hệ được hình thành trên cơ sở bình đẳng, tự do ý chí, độc lập về tài sản và tự chịu trách nhiệm (sau đây gọi chung là quan hệ dân sự)”.

Trong vụ án này, hài cốt hai cụ Đ và P không phải là tài sản theo Điều 105 Bộ luật dân sự; trong mối quan hệ với ông S và ông Thực cũng không phải là quyền nhân thân theo quy định tại Điều 25 của Bộ luật dân sự. Theo các quy định Bộ luật dân sự về tài sản, quyền nhân thân, quyền và nghĩa vụ dân sự thì việc đòi mồ mả hài cốt (bản chất là xác định danh tính hài cốt) của nguyên đơn không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự. Mồ mả, hài cốt không phải là tài

sản theo quy định của Bộ luật dân sự mà là vấn đề tín ngưỡng thiêng liêng theo truyền thống của đất nước ta, là quan hệ xã hội quan trọng, nhưng được điều chỉnh bằng các quy phạm đạo đức, tín ngưỡng, tục ước, bằng tinh thần đồng thuận... Yêu cầu của nguyên đơn không thuộc phạm vi điều chỉnh của pháp luật dân sự, không phải là vụ việc dân sự nên không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý yêu cầu này của nguyên đơn là không đúng với quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 192 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Ngày 18/7/2021, nguyên đơn ông Vũ Đình S chết. Do xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nên không phát sinh vấn đề kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông S theo quy định tại điều 74 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án không đúng vì chưa đủ điều kiện khởi kiện và không đưa những người trong họ vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là không phù hợp với lập luận nêu trên. Tuy nhiên việc Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết yêu cầu không thuộc phạm vi yêu cầu không thuộc phạm vi điều chỉnh của Bộ luật dân sự, không phải vụ, việc dân sự cũng là không có căn cứ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng nghị của Viện kiểm sát về việc hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết vụ án vì yêu cầu của nguyên đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ Điều 289, Điều 308, Điều 311 Bộ luật tố tụng dân sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 148, khoản 1 Điều 157, khoản 2 Điều 158, điểm g khoản 1 Điều 217; điểm đ khoản 1 Điều 192; điểm c khoản 1 Điều 289 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 Ngày 30/12/2016;

1. Chấp nhận việc rút một phần kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, đình chỉ xét xử đối phần kháng nghị yêu cầu hủy quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung “ Đình chỉ giải quyết yêu cầu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Vũ Đình S, ông Vũ Đăng T1 về việc yêu cầu ông Vũ Đình T2, ông Vũ Đình K, ông Vũ Đình M, ông Vũ Đình N phải bồi thường thiệt hại về vật chất, tinh thần do hành vi xâm phạm mồ mả.”

2. Chấp nhận một phần kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Sách, cụ thể:

Hủy một phần bản án sơ thẩm và đình chỉ giải quyết yêu cầu của nguyên đơn về nội dung: “Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Vũ Đình S, ông Vũ Đăng T1 về việc buộc ông Vũ Đình T2, ông Vũ Đình K, ông Vũ Đình M, ông Vũ Đình N phải trả lại hai ngôi mộ nằm trong 6 ngôi mộ của họ Vũ Đăng

tại Đồng Nền Chùa, thôn An Xá, xã Quốc Tuấn, huyện Nam Sách tỉnh Hải Dương.”

3. Về án phí, chi phí tố tụng:

- Các đương sự không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm
- Miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông S, ông T1.
- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ông T1 tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 900.000đ (*Chín trăm nghìn đồng chẵn*), ông T1 đã nộp tiền tạm ứng số tiền trên, xác nhận ông T1 đã thực hiện xong nghĩa vụ.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ Ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- TAND huyện Nam Sách;
- Chi cục THA huyện Nam Sách;
- Các đương sự;
- Lưu HS; lưu toà.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Hải Bằng